

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN H

THNH PHỐ H NỘI

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2023

Về việc tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THNH PHỐ H NỘI

- THnh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Tạ Thị TH.

- Bà Lương Mai Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Trung – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, THnh phố H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, THnh phố H Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, THnh phố H Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 489/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXX - ST ngày 16 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1989; (Có mặt).

HKTT và nơi cư trú: Số L, phường T, quận H, THnh phố H Nội.

- Bị đơn: Chị Tạ Hải H, sinh năm 1989; (Vắng mặt).

HKTT: Số L, phường T, quận H, THnh phố H Nội.

Nơi cư trú: Chung cư G, phường T, quận H, THnh phố H Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Duy N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Tạ Hải H vào ngày 02/10/2013; trước khi đăng kí kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng kí kết hôn tại UBND phường T, quận H, THnh phố H Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Số L, phường T, quận H, THnh phố H Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 6/2018, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay, anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị chị Tạ Hải H.

- Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Hiếu (nam), sinh ngày 10/3/2016, hiện nay cháu đang do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn anh N để chị H nuôi dưỡng cháu Hiếu, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng; kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về Tài sản chung (động sản + bất động sản): Anh N xác nhận vợ chồng không có; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Anh N xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng; Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Duy N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Hải H, để chị H được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Duy Hiếu, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Về tài sản chung và các khoản nợ chung anh N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Duy N đối với chị Tạ Hải H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến Hnh đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo giấy báo, thông báo đến Tòa ghi

lời khai, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên toà mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, bị đơn đã vi phạm khoản 16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy N về việc xin ly hôn với chị Tạ Hải H; Giao con chung là cháu Nguyễn Duy Hiếu (nam), sinh ngày 10/3/2016 cho chị Tạ Hải H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Về tài sản chung và các khoản nợ chung: anh N xác nhận không có và không có yêu cầu gì, nên không xét; anh N phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy N có đơn ly hôn đối với chị Tạ Hải H; nơi cư trú: Chung cư G, phường T, quận H, THnh phố H Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, THnh phố H Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Tạ Hải H, tuy nhiên sau khi nhận được các văn bản tố tụng chị H không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh N và các buổi làm việc chị H đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến Hnh hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 12/12/2022 chị H vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2023. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy N kết hôn với chị Tạ Hải H vào ngày 02/10/2013, trước khi đăng ký kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, THnh phố H Nội, đây là lần kết hôn thứ nhất. Do vậy HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại Số L, phường T, quận H, THnh phố H Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp và bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là vào tháng 6/2018, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Duy N và chị Tạ Hải H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh N xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định anh Nguyễn Duy N và chị Tạ Hải H có một con chung là cháu Nguyễn Duy Hiếu (nam), sinh ngày 10/3/2016, hiện cháu Hiếu đang ở với chị H. Ly hôn anh N để chị H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hiếu, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. HĐXX xét thấy từ khi anh chị sống ly thân con chung đều do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của anh N, giao con chung cháu Nguyễn Duy Hiếu cho chị H tiếp tục trực tiếp, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và chấp nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Anh N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Duy N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy N. Cho anh Nguyễn Duy N được ly hôn chị Tạ Hải H.

- *Về con chung:* Giao chị Tạ Hải H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Duy Hiếu (nam), sinh ngày 10/3/2016, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Duy N. Anh Nguyễn Duy N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có N vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung:* Anh N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Duy N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0050335 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, THnh phố H Nội. Anh Nguyễn Duy N phải tiếp tục nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. *Về quyền kháng cáo:*

Anh Nguyễn Duy N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Chị Tạ Hải H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- UBND phường T, quận H, H Nội; (GCNKH số 139/2013, quyền số 01/2013, ngày 02/10/2013)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương